TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/KDTM-ST
Ngày: 08-01-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công

2. Bà Trần Ngọc Phương

Thư ký phiên toà: Bà Thái Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 84/2024/TLST-KDTM ngày 08 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/QĐST-KDTM ngày 30 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Tăng Ngọc T, sinh năm 1995; ông Nguyễn Trọng T1; cùng địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà A, số I C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T có mặt; ông T1 vắng mặt (Theo văn bản ủy quyền (không ngày) tháng 7 năm 2024).

2. Bị đơn: Công ty TNHH T3; địa chỉ cũ: Lô A, đường D, KDC P, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ mới: Số G, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Quốc H, sinh năm 1977; địa chỉ cũ: Ấp C, xã A, huyện T, tỉnh Long An; địa chỉ mới: Số G L, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Tăng Ngọc T trình bày:

Công ty TNHH T3 (sau đây gọi tắt Công ty T3) đã vay tại Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Đ (sau đây gọi tắt Ngân hàng V) theo Hợp đồng cho vay hạn mức số DAK/22314 ngày 06/9/2022 và kèm theo các khế ước nhận nợ số 280823-8514905-ONL-8 ngày 29/8/2023, khế ước nhận nợ số 280823-8514905-ONL-7 ngày 29/8/2023 với số tiền vay là 500.000.000 đồng; mục đích vay vốn vay: Bổ sung vốn lưu động bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 17,6%/năm, Cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần; ngày giải ngân là ngày 29/8/2023.

Toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng cho vay hạn mức nêu trên được bảo đảm bằng tất cả các tài sản cá nhân của ông Trần Quốc H qua Hợp đồng bảo lãnh số DAK/22300/HĐBL ngày 25/8/2022 với nội dung ông Trần Quốc H đồng ý bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản uy tín và trách nhệm của mình, cam kết và đồng ý bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty T3 trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng cho vay hạn mức nêu trên giữa Ngân hàng V và Công ty T3.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T3 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo hợp đồng cho vay hạn mức và các khế ước nhận nợ đã ký kết. Vì vậy, toàn bộ nghĩa vụ của Công ty T3 đã được chuyển qua nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo các hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 05/02/2024.

Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty T3, các bên có liên quan để yêu cầu hoàn trả nợ vay, thực hiện cam kết với Ngân hàng nhưng Công ty T3 và các bên có liên quan làm mất liên lạc, cố tình kéo dài thời thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ của Công ty T3 cho Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH T3 thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 08/01/2025) là 622.369.928 đồng trong đó nợ gốc quá hạn là 499.999.151 đồng, nợ lãi quá hạn 121.145.656 đồng, nợ lãi chậm trả 1.225.121 đồng.

Kể từ ngày 09/01/2025, Công ty TNHH T3 phải tiếp tục chịu lãi quá hạn, lãi chậm trả theo hợp đồng tín dụng và các hợp đồng, văn bản đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ vay cho Ngân hàng TMCP V.

Trường hợp Công ty TNHH T3 không thanh toán cho Ngân hàng TMCP V thì ông Trần Quốc H phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty TNHH T3 theo hợp đồng bảo lãnh đã ký kết với Ngân hàng TMCP V.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Kế ước nhận nợ; Quyết định bổ nhiệm nhân sự; Công văn số 7342; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng minh nhân; Căn cước công dân; Hợp đồng cho vay hạn mức; Hợp đồng bảo lãnh; Thông báo

khởi kiện; Điều lệ; Giấy cam kết; Văn bản ủy quyền; Kế ước nhận nợ; Thỏa thuận sử dụng hệ thống tự động; Bảng tổng hợp dự toán.

Bị đơn Công ty TNHH T3 và người đại diện theo pháp luật của Công ty, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc H đã được Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đến Tòa án làm việc vào ngày 10 tháng 12 năm 2024; Thông báo tham gia phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải lần 1 vào ngày 16 tháng 12 năm 2024; Thông báo tham gia phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải lần 2 vào ngày 20 tháng 12 năm 2024; thông báo về việc tham gia phiên tòa vào ngày 30 tháng 12 năm 2024 và ngày 08 tháng 01 năm 2025. Tuy nhiên, Công ty TNHH T3 và người đại diện theo pháp luật của Công ty, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc H vắng mặt không rõ lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt Ngân hàng V) khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH T3 (sau đây gọi tắt Công ty T3); địa chỉ hiện tại: Số G, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng. Xét, đây là vụ án kinh doanh thương mại về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An theo quy định tại Khoản 1 Điều 30; Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn Công ty TNHH T3 và người đại diện theo pháp luật của Công ty, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc H đã được Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng lần thứ hai tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

[4.1] Xét Hợp đồng cho vay hạn mức số DAK/22314 ngày 06/9/2022; khế ước nhận nợ số 280823-8514905-ONL-7 ngày 29/8/2023; khế ước nhận nợ số 280823-8514905-ONL-8 ngày 29/8/2023 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Đ với Công ty TNHH T3 đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T3 không trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng V. Do Công ty T3 vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Công ty T3 phải thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 08/01/2025) tổng số tiền 622.369.928 đồng trong đó nợ gốc quá hạn là 499.999.151 đồng, nợ lãi quá hạn 121.145.656 đồng, nợ lãi chậm trả 1.225.121 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 09/01/2025 cho đến khi Công ty T3 trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số DAK/22314 ngày 06/9/2022; khế ước nhận nợ số 280823-8514905-ONL-7 ngày 29/8/2023; khế ước nhận nợ số 280823-8514905-ONL-8 ngày 29/8/2023 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Đ với Công ty TNHH T3.

[5] Về nghĩa vụ bảo lãnh của ông Trần Quốc H đối với nghĩa vụ trả tiền của Công ty T3. Xét thấy, tại Điều 2 của Hợp đồng bảo lãnh số DAK/22300/HDBL ngày 25/8/2022 có nội dung "… bằng toàn bộ tài sản, uy tín và trách nhiệm của mình, Bên bảo lãnh cam kết và đồng ý bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai, bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại, các khoản phải hoàn trả và tất cả các Văn kiện tín dụng (bao gồm cả phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, khế ước nhận nợ, đề nghị phát hành bảo lãnh, đề nghị phát hành L/C…"

Ngân hàng đã gửi thư yêu cầu ông H là người bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán, nhưng đến nay ông H vẫn không thanh toán đủ tiền cho Ngân hàng. Do đó, căn cứ vào thỏa thuận của hợp đồng bảo lãnh, Ngân hàng V yêu cầu trong trường hợp Công ty T3 không thanh toán đầy đủ khoản tiền nợ gốc và lãi thì buộc người bảo lãnh là ông Trần Quốc H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T3 số tiền mà Công ty T3 còn nợ là phù hợp theo quy định tại Điều 335; Điều 342 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với Công ty T3.

[7] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An về nội dung vụ án là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về chi phí tố tụng: Công ty T3 phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để hoàn trả cho Ngân hàng V.

[9] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 335; Điều 342 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91, 94, 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Khoản 1 Điều 6, khoản 2 và khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn Công ty TNHH T3 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc Công ty TNHH T3 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 622.369.928 đồng (Trong đó nợ gốc quá hạn là 499.999.151 đồng, nợ lãi quá hạn 121.145.656 đồng, nợ lãi chậm trả 1.225.121 đồng).

Kể từ ngày 09/01/2025 trở đi Công ty TNHH T3 còn phải trả các khoản tiền lãi được tính trên số tiền dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất thỏa thuận giữa Ngân hàng TMCP V đối với Công ty TNHH T3 tại Hợp đồng cho vay hạn mức số DAK/22314 ngày 06/9/2022; khế ước nhận nợ số 280823-8514905-ONL-7 ngày 29/8/2023; khế ước nhận nợ số 280823-8514905-ONL-8 ngày 29/8/2023.

Trường hợp Công ty TNHH T3 không thanh toán cho Ngân hàng TMCP V thì ông Trần Quốc H phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty TNHH T3 theo hợp đồng bảo lãnh đã ký kết với Ngân hàng TMCP V.

2. Về chi phí tố tụng khác: Bị đơn Công ty TNHH T3 phải chịu 5.000.000 đồng chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V.

3. Về án phí: Công ty TNHH T3 phải chịu 28.895.000 đồng án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 13.302.500 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002847 ngày 27/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi thời hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bạch T2